

Bản án số: 80/2018/HS-ST
Ngày 09-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Ông Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ng Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Ng; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1971 tại Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký HKTT: Số 16 đường Q, phường Đ, TP N, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: K27/11 đường T, phường M, quận Ch, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 7/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần A S và bà Lý Thị L (đều đã chết); sống chung như vợ chồng với anh Trương Văn H và 02 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2005);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11-01-2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trương Văn H; sinh năm: 1967; địa chỉ: K27/11 đường T, phường M, quận Ch, TP Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30' ngày 11-01-2018, tại trước nhà số 278 đường H, quận K, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Trần Thị Ng có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Thu giữ trong túi áo khoác Ng đang mặc có:

- + 01 (một) gói nylon chứa 80 (tám mươi) viên nén hình tròn, màu xanh lá cây (Ng khai là thuốc lắc), niêm phong ký hiệu là G1;

- + 01 (một) gói nylon chứa 50 (năm mươi) viên nén, trong đó có: 47 (bốn mươi bảy) viên nén hình vuông, màu xanh lơ; 01 (một) viên nén hình vuông màu xanh lá cây; 01 (một) viên nén hình trái tim, màu hồng đậm; 01 (một) viên nén hình tròn, màu hồng nhạt và 02 mảnh vỡ màu xám (Ng khai các viên nén và mảnh vỡ đó là ma túy loại thuốc lắc) niêm phong ký hiệu là G2.

Ngoài ra, còn thu giữ của Ng:

- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số imei 354391061181223.

- + 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển kiểm soát 43C1-735.01.

- + Số tiền: 500.000 đồng.

Lúc 10h00' ngày 12-01-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thị Ng tại K27/11 đường T, phường M, quận Ch, TP Đà Nẵng, không thu giữ gì thêm.

* Theo bản kết luận giám định lần thứ nhất số 42/C54C(Đ4), ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng - Viện Khoa học hình sự kết luận:

- 80 (tám mươi) viên nén hình tròn, màu xanh lá cây, trên mỗi viên đều có in dập chữ “VL” đựng trong túi nilong và được niêm phong trong phong bì ký hiệu G1 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu 32,984 gam là loại Ketamin.

- 47 (bốn mươi bảy) viên nén hình vuông, màu xanh lơ đựng trong túi nilong và được niêm phong trong phong bì ký hiệu G2 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu 20,836 gam là loại Methamphetamine và Ketamin.

- 01 (một) viên nén hình vuông, màu xanh lá cây đựng trong túi nilong và được niêm phong trong phong bì ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 0,465 gam là loại Methamphetamine và Ketamin.

- 01 (một) viên nén hình trái tim màu hồng đậm, 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng nhạt trên có in dập chữ “VL” và hai mảnh vỡ màu xám. Tất cả đựng trong túi nilong và được niêm phong trong phong bì ký hiệu G2 gửi giám định đều không phải là ma túy thường gặp, có tổng khối lượng mẫu 1,306 gam.

* Theo bản kết luận giám định bổ sung số 205/C54C(Đ4), ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng - Viện Khoa học hình sự kết luận:

- Mẫu viên nén hình vuông màu xanh lơ ký hiệu G2 gửi giám định có khối lượng Methamphetamine trong 20,836 gam mẫu là 0,058 gam và khối lượng Ketamin trong 20,836 gam mẫu là 0,088 gam.

- Mẫu viên nén hình vuông màu xanh lá cây ký hiệu G2 gửi giám định có khối lượng Methamphetamine trong 0,465 gam mẫu là 0,006 gam và khối lượng Ketamin trong 0,465 gam mẫu là 0,007 gam.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine thu giữ là $0,058 + 0,006 = 0,064$ gam; tổng khối lượng chất ma túy ở thể rắn thì cộng khối lượng ma túy loại Ketamin cùng với khối lượng 02 viên và 02 mảnh vỡ ma túy thuốc lắc không phải là ma túy thường gặp để tính khối lượng. Tổng khối lượng chất ma túy ở thể rắn là: $32,984 + 0,088 + 0,007 + 1,306 = 34,385$ gam.

Vậy %Methamphetamine: $0,064/30=0,213\%$; % chất ma túy ở thể rắn là: $34,385/100=34,385\%$; tổng % hai chất ma túy: $0,213\% + 34,385\% = 34,598\%$ dưới 100%.

Tổng khối lượng ma túy thuốc lắc Trần Thị Ng vận chuyển là 34,449gam trong đó 0,064gam Methamphetamine và 34,385gam chất ma túy ở thể rắn.

Căn cứ theo điểm b, khoản 3, Điều 5, CH2 II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 năm 2015; Điều 4, Phần II phụ lục về việc tính khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy trong một số trường hợp cụ thể (Kèm theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ) thì việc xác định điểm, khoản, điều luật đối với hành vi của Trần Thị Ng thuộc điểm o, khoản 2, Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua điều tra xác định: Khoảng 19h00' ngày 11-01-2018, Trần Thị Ng điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH biển kiểm soát 43C1-735.01 đi đến quán cà phê trên đường H1, thành phố Đà Nẵng (không rõ địa chỉ cụ thể) uống nước cùng với một người phụ nữ tên H2 (không rõ lai lịch, địa chỉ). Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên H2 nhờ Ng đem 02 gói nylon chứa tổng cộng 130 viên nén và 02 mảnh vỡ đều là ma túy thuốc lắc đến đường Huỳnh Ng Huệ, thành phố Đà Nẵng thì sẽ có một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến nhận. Sau khi xong việc thì H2 hứa sẽ dẫn Ng đi nghe nhạc và ăn uống. Ng đồng ý và cất giấu 02 gói nylon chứa số ma túy trên trong túi áo khoác đang mặc trên người rồi điều khiển xe SH biển kiểm soát 43C1- 725.01 đi một mình đến trước nhà số 278 đường H thuộc phường Kh, quận K, thành phố Đà Nẵng để chờ người nam thanh niên đến lấy số ma túy trên thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận K, thành phố Đà Nẵng kiểm tra, bắt quả tang thu giữ số ma túy nêu trên cùng các vật chứng khác.

Qua thử test, Ng âm tính với chất ma túy.

Trần Thị Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

* Nguyên nhân, điều kiện: Do Trần Thị Ng muốn được H2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) dẫn đi nghe nhạc và ăn uống tại các điểm vui chơi, giải trí nên Ng đã vận chuyển trái phép ma túy thuốc lắc giúp cho H2 để giao cho người khác.

* Vật chứng tạm giữ:

+ Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 205/C54C(Đ4), có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng - Viện Khoa học hình sự.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số imei 354391061181223 của Ng, dùng liên lạc cá nhân, không liên lạc với H2, không liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển kiểm soát 43C1-735.01 do anh Trương Văn H đứng tên làm chủ sở hữu. Tối ngày 11-01-2018, Ng mượn xe mô tô 43C1-735.01 của anh H để đi công việc. Anh H không biết việc Ng sử dụng xe mô tô 43C1-735.01 làm phương tiện phạm tội. Anh H và Ng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn có 01 người con chung sinh năm 1995.

+ Số tiền: 500.000 đồng là tiền của Ng dùng chi tiêu cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 bản sao giấy đăng ký xe mô tô hiệu Honda SH biển kiểm soát 43C1-735.01 do anh Trương Văn H giao nộp.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSTK ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Thị Ng về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 với hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Ng phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý tang vật vụ án: Tịch thu tiêu hủy Ma túy hoàn trả sau giám định; trả lại cho bị cáo Trần Thị Ng 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng và số tiền 500.000 đồng không liên quan đến tội phạm (nhưng tiếp tục quy trừ số tiền này để đảm bảo thi hành án); trả lại cho anh Trương Văn H 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển kiểm soát 43C1-735.01 do anh H đứng tên chủ sở hữu và 01 bản sao giấy đăng ký xe mô tô trên.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm hòa nhập cộng đồng, có điều kiện chăm sóc con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20h30' ngày 11-01-2018, Trần Thị Ng nhận 130 viên và 02 mảnh vỡ ma túy thuốc lắc từ H2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) cất giấu trong người để vận chuyển giúp H2 đến đường H1, thành phố Đà Nẵng giao cho một người nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) để được H2 dẫn đi nghe nhạc và ăn uống. Khi Ng đến trước nhà số 278 đường H1 thuộc phường Kh, quận K, thành phố Đà Nẵng chưa kịp giao ma túy cho người nam thanh niên thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

[2] Hành vi của Trần Thị Ng là xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, bị cáo đã chuyển dịch bất hợp pháp các chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ hay sản xuất trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng các chất ma túy Ng vận chuyển trái phép là 34,449gam, trong đó 0,064gam Methamphetamine và 34,385gam chất ma túy ở thể rắn nên cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo Trần Thị Ng là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo mặc dù phải nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, ma túy là mầm mống phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và Nhà nước đã có chính sách quản lý độc quyền nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Đây là loại tội phạm rất nghiêm trọng, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thấy cần tịch thu tiêu hủy trọng lượng ma túy được hoàn trả sau giám định do không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số imei 354391061181223 và số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo không chứng minh được liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu - bị cáo Trần Thị Ng. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH biển kiểm soát 43C1-735.01 do anh Trương Văn H đứng tên làm chủ sở hữu thì anh H không biết việc Ng sử dụng xe mô tô 43C1-735.01 làm phạm tội và 01 bản sao giấy đăng ký xe mô tô hiệu Honda SH biển kiểm soát 43C1-735.01 do anh Trương Văn H giao nộp cần trả lại cho chủ sở hữu - anh Trương Văn H.

[6] Đối với đối tượng tên H2 có hành vi giao ma túy cho Trần Thị Ng để giao cho người khác hiện không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

[8] Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay do phù hợp pháp luật.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ng phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”;

Căn cứ Điểm o khoản 2 Điều 250, điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ng 09 (chín) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 205/C54C(Đ4), có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại cho Trần Thị Ng: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số imei 354391061181223 và số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho anh Trương Văn H: 01(một) xe mô tô hiệu Honda loại SH, biển kiểm soát 43C1-735.01, số khung 020866, số máy 0020922 và 01 bản sao giấy đăng ký xe mô tô số 042257, ghi loại xe Honda SH, biển kiểm soát 43C1-735.01, tên chủ xe Trương Văn H.

Các vật chứng nói trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng hiện đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14-6-2018.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị Ng phải nộp án phí là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và người bào chữa (nếu có);
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an Q.Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS Công an Q.Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q.Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai